TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hoàng Đình Mùi;

+ Bà Trần Thanh Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đồng Văn T**, tên gọi khác không; sinh ngày 09 tháng 02 năm 1995 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Bản B, xã NS, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 8/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Đồng Văn K (đã chết) và bà Đồng Thị M, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Có 02 tiền án,

+ Tại Bản án số 37 ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tuyên phạt Đồng Văn T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 32 ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân TX NL, tỉnh Yên Bái áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên phạt Đồng Văn T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Đến ngày 09/5/2021 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt tù). Về trách nhiệm dân sự buộc Đồng Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Kh số tiền 2.850.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Ch và chị Nguyễn Thị HT số tiền 670.000 đồng. Đối với phần trách nhiệm dân sự trên bị cáo chưa thực hiện nên chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01 tiền sự: Bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 33 ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã NS thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 06/3/2023 thì chấp hành xong (Chưa được xóa).

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 25-7-2023, tạm giam từ ngày 28-7-2023; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V "Có mặt".

- *Bị hại*: Bà Hà Thị Y, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Bản B, xã NS, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 6, Phường Trung Tâm, TX NL, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Anh Lò Văn Nh, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Bản B1, xã NS, huyện V, Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/7/2023, Đồng Văn T từ nhà đi bộ quanh khu vực Thôn Bản B, xã NS, huyện V để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Hà Thị Y thấy cổng nhà bà Yên đang được khóa bằng một sợi dây xích kim loại (có ổ khóa). Quan sát thấy một đầu sợi dây xích đã bị han gỉ nên T đã dùng tay giật mạnh làm bung mấu nối của sợi dây xích ra rồi mở cổng đi vào nhà bà Yên. Thấy cửa nhà đóng nhưng không cài khóa, T đã mở cửa đi vào phía trong nhà. Tại gian phòng khách có 01 chiếc Ti vi 42 inch, màu đen, nhãn hiệu LG đặt trên kệ, T dùng tay rút giắc nguồn điện và rút giắc AC nối vào đầu chảo ra rồi bê Ti vi ra sân, thấy tấm áo mưa màu trắng, bằng nilon, T lấy dùng để bọc chiếc Ti vi lại, rồi đi dọc suối theo hướng xã NP, TX NL, tỉnh Yên Bái tìm chỗ bán. Khi đi qua nhà Lò Văn Nh, T thuê Nhất chở xe ôm cho T đi sửa chiếc Ti vi trên. Nhất đồng ý và chở T mang theo chiếc Ti vi nêu trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa đồ điện cũ của anh Hoàng Văn Th tại: Tổ 6, phường TT, TX NL. Đến nơi, Lò Văn Nh đứng đợi ở ngoài, còn Đồng Văn T mang chiếc Ti vi trên vào quán bán cho Hoàng Văn Th giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). T trả cho Nh 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) tiền xe ôm. Số tiền còn lại T đã mua ma túy hết 100.000 đồng, số tiền 340.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị chiếc Tivi 42 inch, nhãn hiệu LG, Model: 42LB551T, màu đen, mua mới năm 2022, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày định giá là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-VC ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử,

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h và s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

- Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc Tivi 42 inch, nhãn hiệu LG, Model: 42LB551T, màu đen, là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Y, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Y là đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị cho bị cáo miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của các cơ quan điều tra, truy tố huyện V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đồng Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 18/7/2023, tại Thôn Bản B, xã NS, huyện V, tỉnh Yên Bái, Đồng Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc Tivi 42 inch, nhãn hiệu LG đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng, của bà Hà Thị Y. Hành vi của bị cáo Đồng Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/9/2020 bị cáo Đồng Văn T bị Tòa án nhân dân TX NL, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên và tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

* Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Về nhân thân: Bị cáo hai lần bị kết án và là người nghiện chất ma túy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù mới đủ thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc Tivi 42 inch, nhãn hiệu LG, Model: 42LB551T, màu đen, là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Y, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà Y là đúng quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Thị Y không yêu cầu bồi thường gì, người có quyền lợi liên quan Hoàng Văn Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng mua Tivi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này có Lò Văn Nh và Hoàng Văn Th. Nhất đã chở T và chiếc Ti vi nêu trên đến bán cho Thích, nhưng Nhất và Thích đều không biết chiếc Ti vi là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Nh và Th là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho Đồng Văn T, T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể người đó. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đồng Văn T là người thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp là ngày 25-7-2023.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Đồng Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Bị cáo Đồng Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29-9-2023.

- Bị hại Hà Thị Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai Bản án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Th có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã NS (TB);
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long